ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG
ĐẢNG ỦY XÃ NHỮ KHÊ
*
Số 94-KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nhữ Khê, ngày 07 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
Thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 11/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

---

Thực hiện Chương trình số 38-CTr/TU ngày 11/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân về việc phát triển ứng dụng cộng nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới, góp phần bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 11/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Qua đó góp phần thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện chất lượng môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã xác định việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

Việc triển khai thực hiện phải nghiêm túc, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống trên địa bàn xã; phát huy

tiềm năng, lợi thế của địa phương, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến thực phẩm, y tế và bảo vệ môi trường. Góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao đời sống Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã theo hướng phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030

Từng bước thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống phù hợp với điều kiện của xã, nhất là trong nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, chế biến và kinh doanh các sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường hỗ trợ các tổ chức, hộ sản xuất, cơ sở kinh doanh xây dựng và phát triển nhãn hiệu, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP; chú trọng quản lý chất lượng, nguồn gốc và phát triển thương hiệu sản phẩm sau khi được bảo hộ; phấn đấu có ít nhất 6 sản phẩm OCOP được đăng ký nhãn hiệu.

Khuyến khích các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn chất lượng và quy trình sản xuất tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng nông sản nhằm duy trì giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn, bảo đảm an toàn thực phẩm, hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững và thân thiện với môi trường. Tỷ lệ giá trị nông sản được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương đạt trên 60%, tỷ trọng giá trị sản phẩm nông sản ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đạt trên 30%. Tổng diện tích đất trồng hữu cơ trên 2% diện tích đất cây trồng chủ lực.

Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với ứng dụng khoa học và công nghệ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho người dân, hộ sản xuất, hợp tác xã về ứng dụng công nghệ sinh học và kỹ thuật sản xuất tiên tiến.

Tầm nhìn đến năm 2045

Xã Nhữ Khê có hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học đạt mức khá, từng bước hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 36-NQ/TW và Chương trình số 38-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy

Tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 38-CTr/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy bằng nhiều hình thức phù hợp; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong tổ chức thực hiện Nghị quyết; ban hành các văn bản, kế hoạch cụ thể phù hợp với thực tiễn địa phương. Phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, gắn với công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết định kỳ.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về công nghệ sinh học phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến hoặc cách làm hiệu quả trong việc ứng dụng công nghệ sinh học tại địa phương; qua đó tạo động lực, khuyến khích phong trào thi đua thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

Rà soát, bổ sung nội dung phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân trên địa bàn tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của cấp trên triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong việc tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học do cấp trên triển khai; gắn việc ứng dụng công nghệ sinh học với nhu cầu thực tiễn của địa phương, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Khuyến khích các mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ sinh học; hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo gắn với phát triển kinh tế địa phương. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, từng bước hình thành môi trường đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

3. Chú trọng đa dạng hóa các nguồn lực cho phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghiệp sinh học theo cơ chế thị trường

Tăng cường tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế trên địa bàn tham gia đầu tư, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học vào sản xuất, kinh doanh; khuyến khích sự tham gia, liên kết giữa các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ sinh học.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, thân thiện với môi trường; từng bước hình thành các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Chủ động phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực hỗ trợ từ các cấp, các ngành và các tổ chức trong và ngoài nước trong các lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần thúc đẩy việc ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn.

4. Phát triển và ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả công nghệ sinh học trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng

4.1. *Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:* Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp. Chú trọng bảo tồn và phát triển các nguồn gen cây trồng, vật nuôi quý của địa phương; phối hợp với các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, phục tráng, chọn tạo và nhân rộng các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; từng bước hình thành các mô hình sản xuất tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và xây dựng nền nông nghiệp an toàn, bền vững.

4.2. *Về lĩnh vực công nghiệp:* Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhất là trong công nghiệp chế biến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường. Khuyến khích ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường.

Đẩy mạnh chế biến các sản phẩm nông nghiệp từ nguồn nguyên liệu của địa phương và khu vực; từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm bền vững. Quan tâm nâng cao giá trị, chất lượng và thương hiệu các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các sản phẩm OCOP của xã.

4.3. *Về lĩnh vực y dược:* Quan tâm, khuyến khích phục tráng, nhân giống và phát triển các loại dược liệu có giá trị kinh tế, góp phần xây dựng và phát triển thương hiệu dược liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị bệnh; nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn vệ sinh

thực phẩm. Phối hợp thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng, sử dụng vắc xin được sản xuất bằng công nghệ sinh học.

4.4. *Về bảo vệ môi trường:* Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ sinh học trong xử lý, làm sạch môi trường trên địa bàn xã; ưu tiên áp dụng tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu chăn nuôi, khu dân cư tập trung và các điểm tập kết, xử lý rác thải. Đồng thời, chú trọng các giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất, chăn nuôi; sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; góp phần bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn xã.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hợp tác trong lĩnh vực công nghệ sinh học

Tăng cường phối hợp, hợp tác với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ trong nước trong việc tiếp cận, ứng dụng các tiến bộ về công nghệ sinh học phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường. Chủ động tham gia, kết nối các chương trình, dự án, mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Phối hợp với các cơ quan cấp trên để tranh thủ nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án khoa học và công nghệ; lồng ghép nội dung ứng dụng công nghệ sinh học trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn trên địa bàn xã.

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trên địa bàn tăng cường liên kết, hợp tác với các đơn vị nghiên cứu, cơ sở đào tạo để tiếp nhận, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, chế phẩm sinh học, giống cây trồng, vật nuôi và các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường.

Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, người lao động trên địa bàn được tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm việc triển khai các hoạt động hợp tác, ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 38-CTr/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế.

2. Hội đồng nhân dân xã tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện, bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, sát thực tiễn.

3. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của phường; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện;

định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 38-CTr/TU và Kế hoạch này. Tăng cường công tác giám sát, phản biện và phản ánh với cấp ủy, chính quyền trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn xã.

5. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, định hướng, chỉ đạo công tác quán triệt, tuyên truyền, Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 38-CTr/TU và Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

6. Văn phòng Đảng ủy tham mưu giúp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức CT-XH xã;
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ NHỮ KHÊ
ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG

Ngô Thị Thu Thủy